CÔNG TY TNHH TM RỒNG VIỆT

Nhà phân phối độc quyền sản phẩm Rinnai Việt Nam

Hotline: 1800 54 54 56 - 0913805324

Web: http://www.rinnai-rongviet.com

VĂN PHÒNG CHÍNH

120 Đường 3/2, P.12, Quận 10, Tp.HCM
ĐT: (028) 3862 6133 / 3862 7801
Fax: (028) 6264 5691
Email: info@rongviet-rinnai.com
Web: http://rinnai-rongviet.com

CHI NHÁNH MIỀN BẮC(SHOWROOM)

62 Láng Hạ, P. Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
ĐT: (024) 3972 5120
Fax: (024)3972 5121
Email: info@rongviet-rinai.com

SHOWROOM VÕ THỊ SÁU

174 Võ Thị Sáu, P. 7, Quận 3, Tp.HCM
ĐT: (028) 3932 0897 / 3932 6500
Fax: (028) 3932 0897
Hotline: 1800 54 54 56
Email: cuahangtruongvts@rongviet-rinnai.com

TRUNG TÂM DỊCH VỤ CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG

491/52 Đường Lê Văn Sỹ, P.12, Quận 3, TP. HCM
ĐT: (028) 6292 8184 / 62928185
Fax: (028) 3991 8572
Hotline: 1800 54 54 56
Email: hotrokythuat@rongviet-rinnai.com

Rinnai

EXPERIENCE OUR INNOVATION

2019

- An toàn tự động ngắt gas
- Bếp mặt kính Schott
- Bếp đầu đốt Inner Burner
- Đầu đốt có chế độ hâm

Catalogue

BẾP ĐỂ BÀN

TABLE COOKER

Ký hiệu các chức năng

Safety device	Ngắt gas tự động
Timer	Hẹn giờ hoạt động
Ceran glass	kính Schott Ceran
Tempered glass	Kính cường lực chịu nhiệt
Inner flame	Công nghệ đầu đốt Inner Burner
Sealed burner	Công nghệ đầu đốt Sealed Burner
Semi double ring	Chế độ hâm
4.0 kW Powerful	Công suất 4 kW
	Môi trường xanh

8 BẾP BÀN VIỆT NAM

34 BẾP BÀN MẶT KÍNH

52 BẾP NHẬP KHẨU

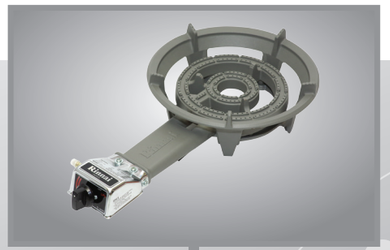

60 BẾP CÔNG NGHIỆP

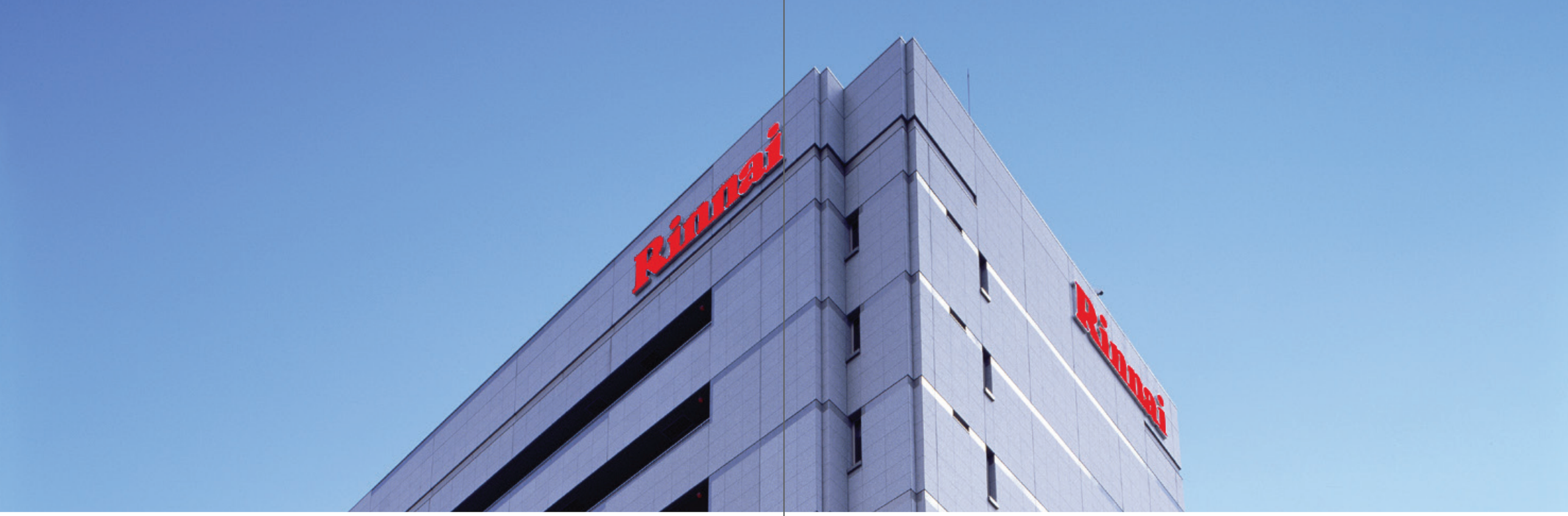

GIỚI THIỆU VỀ TẬP ĐOÀN RINNAI

Hình thành và Phát triển:

Được thành lập vào năm 1920 tại Nhật Bản, Tập Đoàn Rinnai luôn vận hành việc kinh doanh với Tinh Thần: " Sự ấm áp và cuộc sống tiện nghi", "Chất lượng" và "Đóng góp vào Cộng Đồng địa phương". Khởi đầu từ việc sản xuất bếp dầu, chúng tôi đã phát triển thành nhà sản xuất các thiết bị nhà bếp, sản phẩm dùng gas và khí đốt như: bếp gas, lò sưởi, máy nước nóng và các sản phẩm công nghiệp. Chúng tôi thành lập nhiều nhà máy ở Nhật Bản và 16 quốc gia trên toàn thế giới nhằm phục vụ tốt hơn cho cuộc sống của người dân địa phương.

Hướng đến việc phát triển những thiết bị sử dụng nhiệt năng mới có khả năng tiêu thụ bất kỳ loại năng lượng.

Tập Đoàn Rinnai không ngừng giải quyết những vấn đề về môi trường là việc làm quan trọng thể hiện trách nhiệm dối với xã hôi. Đã có những cuộc tranh luận căng thăng về chính sách sử dụng năng lượng của Nhật Bản đã dựa dẫm quá nhiều vào năng lượng hạt nhân. Chúng tôi luôn tự nhủ rằng một trong những sứ mệnh quan trọng của Tập Đoàn là việc phát triển những thiết bị nhiệt năng có khả năng tiêu thụ bất kỳ loại năng lượng nào, bao gồm những nguồn nhiên liệu tự nhiên, không phụ thuộc hoàn toàn vào "điện năng" và "gas". Với tư cách là nhà sản xuất các theiets bị nhiệt lượng toàn diện, Rinnai sẽ cống hiên cho sự đa dạng hóa của các nguồn năng lượng theo nhu cầu của cả Nhật Bản lẫn các quốc gia khác trên thế giới.

GIỚI THIỆU VỀ RINNAI VIỆT NAM

Nhà máy Rinnai Viet Nam được thanh lập từ nam 1999, tai Viet Nam. Nhà máy Rinnai Viet Nam chuyên sản xuất tất cả các loại sản phẩm bếp gas. Sản phẩm của Rinnai Viet Nam rất được người tiêu dùng bình chọn là hàng Việt Nam chất lượng cao trong 10 năm liền. Ngoài ra, sản phẩm của Rinnai Viet Nam còn được xuất khẩu sang một số nước khác trên thế giới.

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY TNHH TM RỒNG VIỆT

Được thành lập từ năm 1994, Công ty TNHH Thương Mại Rồng Việt đã và đang là nhà phân phối độc quyền của thương hiệu Rinnai tại thị trường Việt Nam. Với phương châm " Rinnai – Hiệu lực – An toàn", chúng tôi cam kết không ngừng cung cấp những sản phẩm an toàn về chất lượng, đa dạng về mẫu mã, sang trọng về hình thức, cùng với những chính sách bán hàng và hậu mãi tốt nhất đến tay mọi người tiêu dùng Việt Nam.

Rinnai

Tuyệt tác công nghệ Nhật Bản

Ngắt ga tự động

Đầu đốt Eco

Thiết kế tinh tế

Thiết kế mới vững chắc hơn 1.5 lần so với thiết kế hiện đại

Sản phẩm mới - Seri A

■ **RV - A271R(S)**

Safety device Powerful

■ **RV - A271B(S)**

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Đánh lửa cơ học (Magneto).
- Ngắt ga tự động.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước:
  - 702(W) x 441(D) x 162(H) mm.
- Trọng lượng: 6,1 Kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,4 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp bằng thép không gỉ.
- Kiềng thép phủ men (6 ngón).
- Khung sườn thép phủ sơn.
- Đầu đốt bằng đồng thau, phủ sơn chống hao mòn.
- Họng đốt bằng gang.
- Điều khiển nút xoay.
- Số lò: 2 lò nấu

■ **RV - A271Y(S)**

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Đánh lửa cơ học (Magneto).
- Ngắt ga tự động.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước: 702(W) x 441(D) x 162(H) mm.
- Trọng lượng: 6,1 Kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,4 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp bằng thép không gỉ.
- Kiềng thép phủ men (6 ngón).
- Khung sườn thép phủ sơn.
- Đầu đốt bằng đồng thau, phủ sơn chống hao mòn.
- Họng đốt bằng gang.
- Điều khiển nút xoay.
- Số lò: 2 lò nấu

Màu sắc sang trọng, tinh tế

Phù hợp với nhiều không gian bếp

Sản phẩm mới - Seri A

■ **RV - A271Y(EB)**

Safety device Powerful

■ **RV - A271R(EB)**

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Đánh lửa cơ học (Magneto).
- Ngắt gas tự động.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước: 702(W) x 441D) x 162(H) mm.
- Trọng lượng: 6,2 Kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,4 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp bằng thép phủ men.
- Kiềng thép phủ men (6 ngón).
- Khung sườn thép phủ sơn.
- Đầu đốt bằng đồng thau, phủ sơn chống hao mòn.
- Họng đốt bằng gang.
- Điều khiển nút xoay.
- Số lò: 2 lò nấu

■ **RV - A271B(EB)**

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Đánh lửa cơ học (Magneto).
- Ngắt gas tự động.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước: 702(W) x 441D) x 162(H) mm.
- Trọng lượng: 6,2 Kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,4 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp bằng thép phủ men.
- Kiềng thép phủ men (6 ngón).
- Khung sườn thép phủ sơn.
- Đầu đốt bằng đồng thau, phủ sơn chống hao mòn.
- Họng đốt bằng gang.
- Điều khiển nút xoay.
- Số lò: 2 lò nấu

Rinnai

Mỹ thuật tinh tế

Hòa quyện cùng đẳng cấp

■ **RV - A271Y(S)**

■ **RV - B271SR(EB)**

Thiết kế theo phong cách Nhật Bản.

Sản phẩm mới - Seri B

■ **RV - B271SB(S)**

Semi double ring Powerful

■ **RV - B271SR (EB)**

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Đánh lửa cơ học (Magneto).
- Chế độ hầm

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước:
  - 702(W) x 441(D) x 162(H) mm.
- Trọng lượng: 6 Kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,43 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp bằng thép không gỉ.
- Kiềng thép phủ men (6 ngón).
- Khung sườn thép phủ sơn.
- Đầu đốt bằng đồng thau, phủ sơn chống hao mòn.
- Họng đốt bằng gang.
- Điều khiển nút xoay.
- Số lò: 2 lò nấu

■ **RV - B271SB (EB)**

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Đánh lửa cơ học (Magneto).
- Chế độ hầm

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước:
  - 702(W) x 441(D) x 162(H) mm.
- Trọng lượng: 6 Kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,43 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp bằng thép không gỉ.
- Kiềng thép phủ men (6 ngón).
- Khung sườn thép phủ sơn.
- Đầu đốt bằng đồng thau, phủ sơn chống hao mòn.
- Họng đốt bằng gang.
- Điều khiển nút xoay.
- Số lò: 2 lò nấu

Tỏa sáng với chức năng & thiết kế tinh tế

■ **RV - B274 SR (EB)**

■ **RV - B274 SR (EB)**

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Đánh lửa cơ học (Magneto).
- Chế độ hầm

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước:
  - 702(W) x 441(D) x 162(H) mm.
- Trọng lượng: 6 Kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,43 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp bằng thép không gỉ.
- Kiềng thép phủ men (6 ngón).
- Khung sườn thép phủ sơn.
- Đầu đốt bằng đồng thau, phủ sơn chống hao mòn.
- Họng đốt bằng gang.
- Điều khiển nút xoay.
- Số lò: 2 lò nấu

■ **RV - B274 SB (EB)**

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Đánh lửa cơ học (Magneto).
- Chế độ hầm

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước:
  - 702(W) x 441(D) x 162(H) mm.
- Trọng lượng: 6 Kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,43 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp bằng thép không gỉ.
- Kiềng thép phủ men (6 ngón).
- Khung sườn thép phủ sơn.
- Đầu đốt bằng đồng thau, phủ sơn chống hao mòn.
- Họng đốt bằng gang.
- Điều khiển nút xoay.
- Số lò: 2 lò nấu

■ RV - 150(G)

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Đánh lửa cơ học (Magneto).

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước: 278(W) x 385(D) x 155(H) mm.
- Trọng lượng: 2,0 Kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,19 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp bằng thép phủ sơn.
- Đầu đốt bằng gang.
- Họng đốt thép không gỉ.
- Khung sườn thép phủ men.
- Kiềng thép phủ men (6 ngón).
- Điều khiển nút xoay.
- Số lò: 1 lò nấu.

■ RV - 150(L)/(AR)

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Đánh lửa cơ học (Magneto).

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước: 278(W) x 385(D) x 155(H) mm.
- Trọng lượng: 2,0 Kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,19 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp bằng thép phủ sơn.
- Đầu đốt bằng gang.
- Họng đốt thép không gỉ.
- Khung sườn thép phủ men.
- Kiềng thép phủ men (6 ngón).
- Điều khiển nút xoay.
- Số lò: 1 lò nấu.

■ RV - 260/270(G)N

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Đánh lửa cơ học (Magneto).

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước:
  - RV-260(G)N: 590(W) x 447(D) x 153(H)(mm).
  - RV-270(G)N: 702(W) x 447(D) x 153(H)(mm).
- Trọng lượng: RV-260(G)N: 4,0 Kg.
  RV-270(G)N: 4,4 Kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,38 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp bằng thép phủ men.
- Đầu đốt bằng gang.
- Họng đốt thép không gỉ.
- Kiềng thép phủ men (4 ngón).
- Điều khiển nút xoay.
- Số lò: 2 lò nấu.

■ RV - 2615/2715(G)

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Đánh lửa cơ học (Magneto).

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước:
  - RV-2615(G): 590(W) x 447(D) x 153(H) mm.
  - RV-2715(G): 702(W) x 447(D) x 153(H) mm.
- Trọng lượng: RV-2615(G): 4,0 Kg.
  RV-2715(GL): 4,4 Kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,38 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp bằng thép phủ men.
- Đầu đốt bằng gang.
- Họng đốt thép không gỉ.
- Khung sườn thép phủ sơn.
- Kiềng thép phủ men (4 ngón).
- Điều khiển nút xoay.
- Số lò: 2 lò nấu.

4.0 kW Powerful

■ RV - 286/287(G)N

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Đánh lửa cơ học (Magneto).

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước:
  - RV-286(G)N: 590(W) x 447(D) x 153(H) mm.
  - RV-287(G)N: 702(W) x 447(D) x 153(H) mm.
- Trọng lượng: RV-286(G)N: 4,4 Kg.
  RV-287(G)N: 4,8 Kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,46 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp bằng thép phủ men.
- Đầu đốt bằng hợp kim nhôm.
- Họng đốt thép phủ men.
- Kiềng thép phủ men (4 ngón).
- Điều khiển nút xoay.
- Số lò: 2 lò nấu.

■ RV - 287(S)N

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Đánh lửa cơ học (Magneto).

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước:
  - 702(W) x 447(D) x 153(H) mm.
- Trọng lượng: 4,6 kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,38 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp bằng thép không gỉ.
- Đầu đốt bằng hợp kim nhôm.
- Họng đốt thép phủ men.
- Kiềng thép phủ men (4 ngón).
- Điều khiển nút xoay.
- Số lò: 2 lò nấu.

4.0 kW Powerful

■ RV - 370(SM)N

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Đánh lửa cơ học (Magneto).

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước: 702(W) x 446(D) x 153(H) mm.
- Trọng lượng: 5,1 Kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,38 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp bằng thép không gỉ.
- Đầu đốt bằng gang.
- Họng đốt thép không gỉ.
- Khung sườn thép phủ sơn.
- Kiềng thép phủ men.
- Điều khiển nút xoay.
- Số lò: 2 lò nấu.

■ RV - 360/370(GM)N

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Đánh lửa cơ học (Magneto).

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước:
  - RV-360(GM)N: 590(W) x 446(D) x 153(H) mm.
  - RV-370(GM)N: 702(W) x 446(D) x 153(H) mm.
- Trọng lượng: RV-360(GM)N: 5,0 Kg.
  RV-370(GM)N: 5,5 Kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,38 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp bằng thép phủ men.
- Đầu đốt bằng gang.
- Họng đốt thép không gỉ
- Khung sườn thép phủ sơn.
- Kiềng thép phủ men.
- Điều khiển nút xoay.
- Số lò: 2 lò nấu.

Powerful Semi double ring

■ RV - 365/375(SW)N

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Chế độ hâm.
- Đánh lửa cơ học (Magneto).

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước:
  - RV-365(SW)N: 590(W) x 446(D) x 153(H) mm.
  - RV-375(SW)N: 702(W) x 446(D) x 153(H) mm.
- Trọng lượng: RV-365(SW)N: 4,6 Kg.
  RV-375(SW)N: 5,0 Kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,38 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp bằng thép không gỉ.
- Đầu đốt bằng đồng thau, tạo hình ngọn lửa xoắn.
- Họng đốt thép không gỉ.
- Khung sườn thép phủ sơn.
- Kiềng thép phủ men (6 ngón).
- Điều khiển nút xoay.
- Số lò: 2 lò nấu.

■ RV - 365/375(G)N

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Chế độ hâm.
- Đánh lửa cơ học (Magneto).

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước:
  - RV-365(G)N: 590(W) x 446(D) x 153(H) mm.
  - RV-375(G)N: 702(W) x 446(D) x 153(H) mm.
- Trọng lượng: RV-365(G)N: 4,9 Kg.
  RV-375(G)N: 5,0 Kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,38 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp bằng thép phủ men.
- Đầu đốt bằng đồng thau, tạo hình ngọn lửa xoắn.
- Họng đốt thép không gỉ.
- Khung sườn thép phủ sơn.
- Kiềng thép phủ men (6 ngón).
- Điều khiển nút xoay.
- Số lò: 2 lò nấu.

Powerful Semi double ring

■ RV - 367/377(S)N

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Chế độ hâm.
- Đánh lửa cơ học (Magneto).

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước:
  - RV-367(S)N: 590(W) x 446(D) x 153(H) mm.
  - RV-377(S)N: 702(W) x 446(D) x 153(H) mm.
- Trọng lượng: RV-367(S)N: 4,6 Kg.
  RV-377(S)N: 5,0 Kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,38 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp bằng thép không gỉ.
- Đầu đốt bằng đồng thau, tạo hình ngọn lửa xoắn.
- Họng đốt thép không gỉ.
- Khung sườn thép phủ sơn.
- Kiềng thép phủ men (6 ngón).
- Điều khiển nút xoay.
- Số lò: 2 lò nấu.

■ RV - 367/377(S)N

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Chế độ hâm.
- Đánh lửa cơ học (Magneto).

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước:
  - RV-367(S)N: 590(W) x 446(D) x 153(H) mm.
  - RV-377(S)N: 702(W) x 446(D) x 153(H) mm.
- Trọng lượng: RV-367(S)N: 4,9 Kg.
  RV-377(S)N: 5,3 Kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,38 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp bằng thép phủ men.
- Đầu đốt bằng gang, tạo hình ngọn lửa xoắn.
- Họng đốt thép không gỉ.
- Khung sườn thép phủ sơn.
- Kiềng thép phủ men (6 ngón).
- Điều khiển nút xoay.
- Số lò: 2 lò nấu.

SERI RV - 640A.740A

4.0 kW Powerful

■ RV - 640A(GE)

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Đánh lửa cơ học (Magneto).

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước: 590(W) x 407(D) x 153(H) mm.
- Trọng lượng: 5,2 Kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,33 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp bằng thép phủ men.
- Kiềng thép phủ men (06 ngón).
- Khung sườn thép phủ sơn.
- Đầu đốt bằng đồng thau.
- Họng đốt bằng gang.
- Điều khiển nút xoay.
- Số lò: 2 lò nấu

■ RV - 740A(GE)

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Đánh lửa cơ học (Magneto).

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước: 702(W) x 407(D) x 153(H) mm.
- Trọng lượng: 5,6 Kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,33 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp bằng thép phủ men.
- Kiềng thép phủ men (06 ngón).
- Khung sườn thép phủ sơn.
- Đầu đốt bằng đồng thau.
- Họng đốt bằng gang.
- Điều khiển nút xoay.
- Số lò: 2 lò nấu

4.0 kW Powerful

■ RV - 640A(GF)

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Đánh lửa cơ học (Magneto).

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước: 590(W) x 407(D) x 153(H) mm.
- Trọng lượng: 5,2 kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,33 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp bằng thép phủ men.
- Đầu đốt bằng đồng thau, tạo hình ngọn lửa xoắn.
- Họng đốt bằng gang.
- Khung sườn thép phủ sơn.
- Kiềng thép phủ men (6 ngón).
- Điều khiển nút xoay.
- Số lò: 2 lò nấu.

■ RV - 740A(GF)

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Đánh lửa cơ học (Magneto).

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước: 702(W) x 407(D) x 153(H) mm.
- Trọng lượng: 5,6 kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,33 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp bằng thép phủ men.
- Đầu đốt bằng đồng thau, tạo hình ngọn lửa xoắn.
- Họng đốt bằng gang.
- Khung sườn thép phủ sơn.
- Kiềng thép phủ men (6 ngón).
- Điều khiển nút xoay.
- Số lò: 2 lò nấu.

Powerful

■ RV - 740A(GMC)

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Đánh lửa cơ học (Magneto).

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước: 702(W) x 407(D) x 153(H) mm.
- Trọng lượng: 5,6Kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,33 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp bằng thép phủ men.
- Kiềng thép phủ men (06 ngón).
- Khung sườn thép phủ sơn.
- Đầu đốt bằng đồng thau.
- Họng đốt bằng gang.
- Điều khiển nút xoay.
- Số lò: 2 lò nấu

■ RV - 740A(SMC)

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Đánh lửa cơ học (Magneto).

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước: 702(W) x 407(D) x 153(H) mm.
- Trọng lượng: 5,6 Kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,33 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp bằng thép không gỉ.
- Kiềng thép phủ men (06 ngón).
- Khung sườn thép phủ sơn.
- Đầu đốt bằng đồng thau.
- Họng đốt bằng gang.
- Điều khiển nút xoay.
- Số lò: 2 lò nấu

Powerful Semi double ring

■ RV - 740A(GR)

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Đánh lửa cơ học (Magneto).

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước: 702(W) x 407(D) x 153(H) mm.
- Trọng lượng: 5,6 kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,33 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp bằng thép phủ men.
- Đầu đốt bằng đồng thau, tạo hình ngọn lửa xoắn.
- Họng đốt bằng gang.
- Khung sườn thép phủ sơn.
- Kiềng bếp thép phủ men (6 ngón).
- Điều khiển nút xoay.
- Số lò: 2 lò nấu.

■ RV - 460(SB)

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Chế độ hâm.
- Đánh lửa cơ học (Magneto).

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước: 600(W) x 385(D) x 160(H) mm.
- Trọng lượng: 4,0 Kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,46 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp bằng thép không gỉ.
- Đầu đốt bằng đồng thau.
- Họng đốt thép không gỉ.
- Khung sườn thép phủ sơn.
- Kiềng thép phủ men (6 ngón).
- Điều khiển nút xoay.
- Số lò: 2 lò nấu.

Powerful Semi double ring

■ RV - 460(S)

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Đánh lửa cơ học (Magneto).

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước: 600(W) x 385(D) x 160(H) mm.
- Trọng lượng: 3,9kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,46 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp bằng thép không gỉ.
- Đầu đốt bằng đồng thau.
- Họng đốt thép không gỉ.
- Khung sườn thép phủ sơn.
- Kiềng thép phủ men (6 ngón).
- Điều khiển nút xoay.
- Số lò: 2 lò nấu.

■ RV - 577(BK)

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Chế độ hâm.
- Đánh lửa cơ học (Magneto).

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước: 717(W) x 392(D) x 152(H) mm.
- Trọng lượng: 4,3 kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,46 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp bằng thép không gỉ.
- Đầu đốt bằng đồng thau.
- Họng đốt thép không gỉ.
- Khung sườn thép phủ sơn.
- Kiềng thép phủ men (6 ngón).
- Điều khiển nút xoay.
- Số lò: 2 lò nấu.

Powerful Semi double ring

■ RV - 660(S)/(G)

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Chế độ hâm.
- Đánh lửa cơ học (Magneto).

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước: 590(W) x 446(D) x 153(H) mm.
- Trọng lượng: RV-660(G): 4,9 Kg.
  RV-660(S): 4,5 Kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,46 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp:
  - RV-660(G): bằng thép phủ men.
  - RV-660(S): bằng thép không gỉ.
- Đầu đốt bằng đồng thau.
- Họng đốt thép không gỉ.
- Khung sườn thép phủ sơn.
- Kiềng thép phủ men (6 ngón).
- Điều khiển nút xoay.
- Số lò: 2 lò nấu.

■ RV - 770(G)/(S1)

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Chế độ hâm.
- Đánh lửa cơ học (Magneto).

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước: 702(W) x 446(D) x 153(H) mm.
- Trọng lượng: RV-770(G): 5,4 Kg.
  RV-770(S1): 5,0 Kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,46 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp:
  - RV-770(G) bằng thép phủ men.
  - RV-770(S1)bằng thép không gỉ.
- Đầu đốt bằng đồng thau.
- Họng đốt thép không gỉ.
- Khung sườn thép phủ sơn.
- Kiềng thép phủ men (6 ngón).
- Điều khiển nút xoay.
- Số lò: 2 lò nấu.

■ **RV - 615Slim(G)**

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Chế độ hâm.
- Đánh lửa cơ học (Magneto).

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước:
  - 590(W) x 442(D) x 140(H) mm.
- Trọng lượng: 6,5 Kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,42 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp bằng thép phủ men.
- Đầu đốt đồng thau phủ sơn chống hao mòn.
- Họng đốt bằng gang.
- Khung sường thép phủ sơn.
- Kiềng thép phủ men (6 ngón).
- Điều khiển nút xoay.
- Số lò: 2 lò nấu.

■ **RV - 715Slim(G)**

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Chế độ hâm.
- Đánh lửa cơ học (Magneto).

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước:
  - 702(W) x 442(D) x 140(H) mm.
- Trọng lượng: 7,0 Kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,42 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp bằng thép phủ men.
- Đầu đốt đồng thau phủ sơn chống hao mòn.
- Họng đốt bằng gang.
- Khung sường thép phủ sơn.
- Kiềng thép phủ men (6 ngón).
- Điều khiển nút xoay.
- Số lò: 2 lò nấu.

■ **RV - 860/870GSB(M)**

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Chế độ hâm.
- Đánh lửa cơ học (Magneto).

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước:
  - RV-860GSB(M): 590(W) x 480(D) x 185(H) mm.
  - RV-870GSB(M): 700(W) x 480(D) x 185(H) mm.
- Trọng lượng: RV-860GSB(M): 5,4 Kg.
  RV-870GSB(M): 6,0 Kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,46 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp:
  - RV-860GSB(M): bằng thép phủ men.
  - RV-870GSB(M): bằng thép phủ men.
- Đầu đốt bằng đồng thau.
- Họng đốt thép không gỉ
- Khung sườn thép phủ sơn.
- Kiềng thép phủ men (6 ngón).
- Điều khiển nút xoay.
- Số lò: 2 lò nấu.

■ **RV - 870SSB(M)**

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Chế độ hâm.
- Đánh lửa cơ học (Magneto).

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước: 702(W) x 480D) x 185(H) mm.
- Trọng lượng: 6,0 Kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,46 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp bằng thép không gỉ.
- Đầu đốt bằng đồng thau.
- Họng đốt thép không gỉ.
- Khung sườn thép phủ sơn.
- Kiềng thép phủ men (6 ngón).
- Điều khiển nút xoay.
- Số lò: 2 lò nấu.

■ RV - 960/970(GT)

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Chế độ hâm.
- Đánh lửa cơ học (Magneto).
- Đồng hồ báo giờ.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước:
  - RV-960(GT): 590(W) x 480(D) x 185(H) mm.
  - RV-970(GT): 700(W) x 480(D) x 185(H) mm.
- Trọng lượng: RV-960(GT): 5,5 Kg.
  RV-970(GT): 6,1 Kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,46 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp bằng thép phủ men.
- Đầu đốt bằng đồng thau.
- Họng đốt thép không gỉ.
- Khung sườn thép phủ sơn.
- Kiềng thép phủ men (6 ngón).
- Điều khiển nút xoay.
- Số lò: 2 lò nấu.

■ RV - 970(ST)

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Chế độ hâm.
- Đánh lửa cơ học (Magneto).
- Đồng hồ báo giờ.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước:
  - 700(W) x 480(D) x 185(H) mm.
- Trọng lượng: 6,1 Kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,46 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp bằng thép không gỉ.
- Đầu đốt bằng đồng thau.
- Họng đốt thép không gỉ.
- Khung sườn thép phủ sơn.
- Kiềng thép phủ men (6 ngón).
- Điều khiển nút xoay.
- Số lò: 2 lò nấu

■ RV - 4680(G)

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Đánh lửa điện tử (IC).
- Ngắt ga tự động, khóa trẻ em.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước:
  - 590(W) x 470(D) x 209(H) mm.
- Trọng lượng: 7,1 Kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,375 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp bằng thép phủ men.
- Đầu đốt bằng đồng thau phủ sơn chống hao mòn.
- Họng đốt thép không gỉ.
- Khung sườn thép phủ sơn.
- Kiềng thép phủ men (6 ngón).
- Điều khiển nút nhấn.
- Số lò: 2 lò nấu

■ RV - 4700(G)N

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Đánh lửa điện tử (IC).
- Ngắt ga tự động, khóa trẻ em.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước:
  - 700(W) x 470(D) x 209(H) mm.
- Trọng lượng: 7,8 Kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,375 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp bằng thép phủ men.
- Đầu đốt bằng đồng thau.
- Họng đốt thép không gỉ.
- Khung sườn thép phủ sơn.
- Kiềng thép phủ men (6 ngón).
- Điều khiển nút nhấn.
- Số lò: 2 lò nấu

Phong cách hiện đại

■ RV - 3615/3715GL(BC)

NGỌN LỬA XOẮN

HAI MẶT KÍNH SANG TRỌNG

4.0 kW Powerful | Tempered glass

■ RV - 3615/3715GL(FM)

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Đánh lửa cơ học (Magneto).

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước:
  - RV-3615GL(BC)/(FM): 599(W) x 410(D) x 168(H) mm.
  - RV-3715GL(BC)/(FM): 709(W) x 410(D) x 168(H) mm.
- Trọng lượng: RV-3615GL(BC)/(FM): 6,0 Kg.
  RV-3715GL(BC)/(FM): 6,8 Kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,33 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp bằng kính chịu nhiệt - chịu lực.
- Đầu đốt bằng đồng thau, tạo hình ngọn lửa xoắn.
- Họng đốt thép không gỉ.
- Khung sườn thép phủ sơn.
- Kiềng thép phủ men (5 ngón).
- Điều khiển nút xoay.
- Số lò: 2 lò nấu.

■ RV - 3615/3715GL(FB)

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Đánh lửa cơ học (Magneto).

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước:
  - RV-3615GL(FB): 599(W) x 410(D) x 168(H) mm.
  - RV-3715GL(FB): 709(W) x 410(D) x 168(H) mm.
- Trọng lượng: RV-3615GL(FB): 6,0 Kg.
  RV-3715GL(FB): 6,8 Kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,33 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp bằng kính chịu nhiệt - chịu lực.
- Đầu đốt bằng đồng thau, tạo hình ngọn lửa xoắn.
- Họng đốt thép không gỉ.
- Khung sườn thép phủ sơn.
- Kiềng thép phủ men (5 ngón).
- Điều khiển nút xoay.
- Số lò: 2 lò nấu.

Bóng loáng và siêu mỏng với bếp hai mặt kính

■ RV-6/7 Double Glass(A)

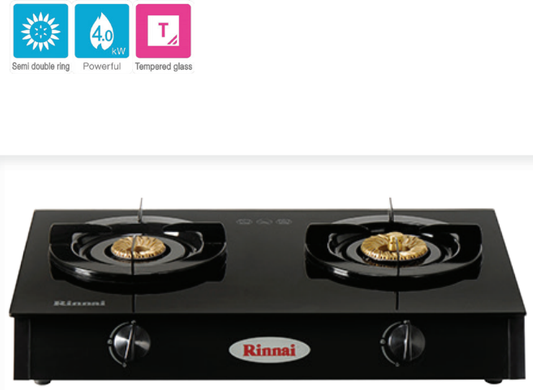

■ RV - 6/7Double Glass (B)

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Chế độ hâm.
- Đánh lửa cơ học (Magneto).

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước:
  - RV-6Double Glass (B): 608(W) x 425(D) x 135(H) mm.
  - RV-7Double Glass (B):728(W) x 425(D) x 135(H) mm.
- Trọng lượng: RV-6Double Glass (B): 5.4Kg.
  RV-7Double Glass (B): 6.2Kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,38 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp bằng kính cường lực- chịu nhiệt.
- Đầu đốt đồng thau, tạo hình ngọn lửa xoắn.
- Họng đốt thép không gỉ.
- Khung sườn thép phủ sơn.
- Kiềng thép phủ men (4 ngón).
- Điều khiển nút xoay.
- Số lò: 2 lò nấu.

■ RV - 6/7Double Glass (L)/(Sp)

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Chế độ hâm.
- Đánh lửa cơ học (Magneto).

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước:
  - RV-6Double Glass (L)/(Sp): 608(W) x 425(D) x 135(H) mm.
  - RV-7Double Glass (L)/(Sp): 728(W) x 425(D) x 135(H) mm.
- Trọng lượng: RV-6Double Glass (L)/(Sp): 5.4Kg.
  RV-7Double Glass (L)/(Sp): 6.2Kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,38 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp bằng kính cường lực- chịu nhiệt.
- Đầu đốt đồng thau, tạo hình ngọn lửa xoắn.
- Họng đốt thép không gỉ.
- Khung sườn thép phủ sơn.
- Kiềng thép phủ men (4 ngón).
- Điều khiển nút xoay.
- Số lò: 2 lò nấu.

Semi double ring | Powerful | Tempered glass

■ RV - 8611/8711(GL-B)

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Chế độ hâm.
- Đánh lửa cơ học (Magneto).

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước:
  - RV-8611(GL): 598(W) x 480(D) x 185(H) mm.
  - RV-8711(GL): 708(W) x 480(D) x 185(H) mm.
- Trọng lượng: RV-8611(GL): 7,2 Kg.
  RV-8711(GL): 8,2 Kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,46 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp bằng kính cường lực-chịu nhiệt.
- Đầu đốt bằng đồng thau.
- Họng đốt thép không gỉ.
- Khung sườn thép phủ sơn.
- Kiềng thép phủ men (6 ngón).
- Điều khiển nút xoay.
- Số lò: 2 lò nấu.

■ RV - 8611/8711(GL-Sp)

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Chế độ hâm.
- Đánh lửa cơ học (Magneto).

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước:
  - RV-8611(GL): 598(W) x 480(D) x 185(H) mm.
  - RV-8711(GL): 708(W) x 480(D) x 185(H) mm.
- Trọng lượng: RV-8611(GL): 7,2 Kg.
  RV-8711(GL): 8,2 Kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,46 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp bằng kính cường lực-chịu nhiệt.
- Đầu đốt bằng đồng thau.
- Họng đốt thép không gỉ.
- Khung sườn thép phủ sơn.
- Kiềng thép phủ men (6 ngón).
- Điều khiển nút xoay.
- Số lò: 2 lò nấu.

Semi double ring | Powerful | Tempered glass

■ RV - 960/970(GL)

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Chế độ hâm.
- Đánh lửa cơ học (Magneto).

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước:
  - RV-960(GL): 598(W) x 480(D) x 185(H) mm.
  - RV-970(GL): 708(W) x 480(D) x 185(H) mm.
- Trọng lượng: RV-960(GL): 7,2 Kg.
  RV-970(GL): 8,2 Kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,46 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp bằng kính cường lực- chịu nhiệt.
- Đầu đốt đồng thau.
- Họng đốt thép không gỉ
- Khung sườn thép phủ sơn.
- Kiềng thép phủ men (5 ngón).
- Điều khiển nút xoay.
- Số lò: 2 lò nấu.

■ RV - 960(GLR)

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Chế độ hâm.
- Đánh lửa cơ học (Magneto).

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước: 598(W) x 480(D) x 185(H) mm.
- Trọng lượng: 7,2 Kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,46 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp bằng kính cường lực- chịu nhiệt.
- Đầu đốt đồng thau.
- Họng đốt thép không gỉ
- Khung sườn thép phủ sơn.
- Kiềng thép phủ men (5 ngón).
- Điều khiển nút xoay.
- Số lò: 2 lò nấu.

CUỘC GIAO DUYÊN GIỮA BẾP GAS RINNAI VÀ KÍNH SCHOTT

Rinnai SCHOTT

2 THƯƠNG HIỆU DANH TIẾNG 1 TUYỆT TÁC THẾ HỆ MỚI

Bếp là vật dụng chịu nhiệt và phải chống trầy xước, do phải thường xuyên va đập với nồi niêu, dao kéo. Từ xưa vật liệu thích hợp với các yêu cầu trên là đất nung đối với bếp than củi và kim loại đối với bếp dầu và gas.

Đời sống phát triển, người ta cần vật liệu mới, đẹp hơn cho ngôi nhà nên kính là vật liệu mới đáp ứng được nhu cầu đó. Nhưng kính thông thường không chịu được nhiệt nên dễ gây nứt nổ, dễ trầy xước, gãy bể.

Chỉ khi kính SCHOTT, một công nghệ tạo kính mới (gọi là kính gốm hay glass-ceramic) ra đời, người ta mới yên tâm đưa kính vào bếp. Kính chịu được nhiệt độ cực cao (đến 750^0 C), vì vậy bất chấp việc nấu nướng trong suốt thời gian dài mà không gây nứt bể. Đặc biệt không trầy xước và cứng như sắt giúp mặt bếp chịu được lực cực mạnh từ các nồi nấu đặt lên trên hoặc lỡ tay làm rớt vật cứng, nặng lên trên mặt bếp mà không sợ bị gãy vỡ.

Từ đó cuộc giao duyên Kính - Bếp ra đời, và cũng từ đó ra đời một dòng sản phẩm phục vụ việc nấu nướng sang trọng hơn, thẩm mỹ và mới lạ.

Đó là bếp Rinnai kính SCHOTT với tính năng chịu nhiệt và cường lực, là sản phẩm cao cấp từ công nghệ tiên tiến được sản xuất bởi Tập đoàn SCHOTT của Đức, nổi tiếng thế giới về độ bền.

Ở Việt Nam, để trang bị bếp kính SCHOTT cho gian bếp của mình, bạn chỉ có thể tìm thấy ở Rinnai. Kể từ tháng 05/2009 Rinnai Việt Nam đã chính thức ký độc quyền sử dụng mặt kính SCHOTT trên các sản phẩm Rinnai với Tập đoàn kính SCHOTT.

Như vậy các sản phẩm bếp kính SCHOTT của Rinnai không chỉ là kết quả của sự hội tụ tinh hoa từ các công nghệ mới, mà là kết hợp của một quá trình luôn quan tâm đến nhu cầu và cảm xúc của khách hàng thuộc mọi tầng lớp.

Mỗi chiếc bếp kính của Rinnai là một bông hoa quý của Bà nội trợ.

Tô điểm cho Bếp xinh

■ RV-715Slim-SCH(VP)

ĐẦU ĐỐT ĐỒNG THAU

HIỆU QUẢ BẤT NGỜ

MẶT BẾP KÍNH SCHOTT

SANG TRỌNG VÀ CỨNG CÁP

■ RV - 615/715 Slim(GL-D)

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Chế độ hâm.
- Đánh lửa cơ học (Magneto).

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước:
  - RV-615 Slim(GL-D): 604(W) x 450(D) x 140(H) mm.
  - RV-715 Slim(GL-D): 716(W) x 450(D) x 140(H) mm.
- Trọng lượng: RV- 615Slim(GL-D): 8,5 Kg.
  RV-715 Slim(GL-D): 9,5 Kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,42 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp bằng kính cường lực-chịu nhiệt.
- Đầu đốt đồng thau phủ sơn chống hao mòn.
- Họng đốt thép bằng gang.
- Khung sườn thép phủ sơn.
- Kiềng thép phủ men (5 ngón).
- Điều khiển nút xoay.
- Số lò: 2 lò nấu.

■ RV - 615/715 Slim(GL-Bubble)

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Chế độ hâm.
- Đánh lửa cơ học (Magneto).

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước:
  - RV-615 Slim(GL-Bubble): 604(W) x 450(D) x 140(H) mm.
  - RV-715 Slim(GL-Bubble): 716(W) x 450(D) x 140(H) mm.
- Trọng lượng: RV- 615Slim(GL-D): 8,5 Kg.
  RV-715 Slim(GL-D): 9,5 Kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,42 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp bằng kính cường lực-chịu nhiệt.
- Đầu đốt đồng thau phủ sơn chống hao mòn.
- Họng đốt thép bằng gang.
- Khung sườn thép phủ sơn.
- Kiềng thép phủ men (5 ngón).
- Điều khiển nút xoay.
- Số lò: 2 lò nấu.

Nhiều họa tiết hoa văn lựa chọn

■ RV - 715Slim(GL-SC)

ĐẦU ĐỐT ĐỒNG THAU

HIỆU QUẢ BẤT NGỜ

MẶT BẾP KÍNH CƯỜNG LỰC

MANG PHONG CÁCH HIỆN ĐẠI

■ RV - 715Slim(GL-SC)

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Chế độ hâm.
- Đánh lửa cơ học (Magneto).

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước: 716(W) x 450(D) x 140(H) mm.
- Trọng lượng: 9,5 Kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,42 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp bằng kính cường lực-chịu nhiệt.
- Đầu đốt đồng thau phủ sơn chống hao mòn.
- Họng đốt thép bằng gang.
- Khung sườn thép phủ sơn.
- Kiềng thép phủ men (5 ngón).
- Điều khiển nút xoay.
- Số lò: 2 lò nấu.

■ RV - 715Slim(GL-Pe)

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Chế độ hâm.
- Đánh lửa cơ học (Magneto).

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước: 716(W) x 450(D) x 140(H) mm.
- Trọng lượng: 9,5 Kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,42 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp bằng kính cường lực-chịu nhiệt.
- Đầu đốt đồng thau phủ sơn chống hao mòn.
- Họng đốt thép bằng gang.
- Khung sườn thép phủ sơn.
- Kiềng thép phủ men (5 ngón).
- Điều khiển nút xoay.
- Số lò: 2 lò nấu.

CÔNG NGHỆ ĐẦU ĐỐT INNER BURNER LÀ GÌ ?

ĐẦU ĐỐT ÂM

Nếu các bếp thông thường có đầu đốt nằm ngang với mặt bếp, hai loại đầu kín và lotus có đầu nhô cao lên trên khỏi mặt bếp, thì đầu đốt Inner Burner – đúng như tên gọi của mình – có đầu đốt nằm thấp hẳn xuống dưới so với mặt bếp.

Đầu đốt Inner Burner nằm sâu dưới mặt của bếp chứ không nhô lên cao

Cấu tạo này có hai đặc điểm, một là do nằm âm xuống dưới nên ngọn lửa tập trung vào giữa giúp tăng hiệu suất nhiệt, kiểu ngọn lửa này trải đều đặn khắp nồi và giúp truyền nhiệt rất ổn định cho cả nồi nấu, giúp chiên mà không cháy thức ăn. Và hai là do cấu tạo đặc biệt của đầu đốt Inner Burner, bếp tạo ra được ngọn lửa xoáy giúp giảm nhanh thời gian đun nấu và tiết kiệm nhiên liệu.

Rinnai - INNER BURNER

Ngọn lửa xoáy là đặc điểm quan trọng của đầu đốt âm

Đầu đốt là những khe được bố trí nghiêng, hơi xéo so với đường ngang, khi hơi gas phun ra qua các khe này tạo ra các vòng lửa xoáy. Kiểu lửa xoáy này có hai tác dụng, một là nó đưa ngọn lửa vào trung tâm nồi trước khi chạy ra ngoài giúp tăng quá trình truyền nhiệt cho nồi và hai là khi xoáy nó hút không khí từ bên ngoài vào tạo ra một ngọn lửa mạnh và liên tục.

Ngọn lửa luôn tập trung vào giữa chứ không xòe ra ngoài

CÔNG NGHỆ DẦU ĐỐT TRONG INNER BURNER TIẾT KIỆM 30% GAS RÚT NGẮN THỜI GIAN NẤU 20%

VỚI INNER BURNER LO GÌ GIÁ GAS TĂNG

Powerful Tempered glass Safety device Timer

■ **RV - 4600(GL-T)N**

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Đánh lửa điện tử (IC).
- Đồng hồ báo giờ.
- Ngắt gas tự động, khóa trẻ em.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước: 590(W) x 470D) x 209(H) mm.
- Trọng lượng: 9,0 Kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,375 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp bằng kính cường lực- chịu nhiệt.
- Đầu đốt bằng đồng thau.
- Họng đốt thép không gỉ.
- Khung sườn thép phủ sơn.
- Kiềng thép phủ men (5 ngón).
- Điều khiển nút nhấn.
- Số lò: 2 lò nấu.

■ **RV - 4600(GL)/(GT)**

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Đánh lửa điện tử (IC).
- Ngắt gas tự động, khóa trẻ em.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước: 590(W) x 470D) x 209(H) mm.
- Trọng lượng: RV-4600(GL): 9.0 kg
  RV-4600(GT): 7.1 kg
- Lượng gas tiêu thụ: 0,375 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- RV-4600(GL): Mặt bếp bằng kính cường lực.
  RV-4600(GT): Mặt bếp bằng thép phủ men.
- Đầu đốt bằng đồng thau.
- Họng đốt thép không gỉ.
- Khung sườn thép phủ sơn.
- Kiềng thép phủ men (5 ngón).
- Điều khiển nút nhấn.
- Số lò: 2 lò nấu.

Powerful Ceran glass Safety device Inner flame

■ **RV - 5600(G-i)**

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Đánh lửa điện tử (IC).
- Ngắt gas tự động, khóa trẻ em.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước: 590(W) x 470(D) x 209(H) mm.
- Trọng lượng: 6,9 Kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,491 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp bằng thép phủ men.
- Đầu đốt bằng thép dập (công nghệ **Inner burner**).
- Khung sườn thép phủ sơn.
- Kiềng thép phủ men. (6 ngón)
- Điều khiển nút nhấn.
- Số lò: 2 lò nấu.

■ **RV - 5600-SCH(BK)**

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Đánh lửa điện tử (IC).
- Ngắt gas tự động, khóa trẻ em.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước: 590(W) x 470(D) x 209(H) mm.
- Trọng lượng: 9,5 Kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,491 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp bằng kính **SCHOTT** chịu nhiệt - chịu lực.
- Đầu đốt bằng thép dập (công nghệ **Inner burner**).
- Khung sườn thép phủ sơn.
- Kiềng thép phủ men (5 ngón).
- Điều khiển nút nhấn.
- Số lò: 2 lò nấu.

SERI RV - 5700-SCH

Inner flame | Powerful | Ceran glass | Safety device

■ RV - 5700-SCH(BW)

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Đánh lửa lửa điện tử (IC).
- Ngắt gas tự động, khóa trẻ em.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước: 700(W) x 470(D) x 209(H) mm.
- Trọng lượng: 10,8 Kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,491 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp bằng kính **SCHOTT** chịu nhiệt - chịu lực.
- Đầu đốt thép dập (công nghệ **Inner burner**).
- Khung sườn thép phủ sơn.
- Kiềng bếp thép phủ men (5 ngón).
- Điều khiển nút nhấn.
- Số lò: 2 lò nấu.

TẠO NGỌN LỬA XOẮN TẬP TRUNG VÀO TÂM ĐIỂM

SERI RV - MIRROR. C_Through

Inner flame | Powerful | Ceran glass | Safety device

■ RV - MIRROR(B-BX)

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Đánh lửa điện tử (IC).
- Ngắt gas tự động.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước: 727(W) x 446(D) x 133(H) mm.
- Trọng lượng: 9,8 Kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,491 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp bằng kính **SCHOTT** chịu nhiệt - chịu lực.
- Đầu đốt thép dập (công nghệ **Inner burner**).
- Khung sườn thép phủ sơn.
- Kiềng thép phủ men (5 ngón).
- Điều khiển nút xoay.
- Số lò: 2 lò nấu.

■ RV - C Through-SCH(BK)

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Đánh lửa điện tử (IC).
- Ngắt gas tự động.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước: 727(W) x 446(D) x 133(H) mm.
- Trọng lượng: 9,8 Kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,491 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp bằng kính **SCHOTT** chịu nhiệt - chịu lực.
- Đầu đốt thép dập (công nghệ **Inner burner**).
- Khung sườn thép phủ sơn.
- Kiềng thép phủ men (5 ngón).
- Điều khiển nút xoay.
- Số lò: 2 lò nấu.

TINH TẾ
HIỆU QUẢ
TIỆN DỤNG

BẾP NHẬP KHẨU

Với bề dày hơn 90 năm hình thành và phát triển. Hiện Rinnai là nhà sản xuất hàng đầu thế giới các thiết bị nhà bếp và các sản phẩm gas, khí đốt có mặt trên toàn cầu.

Thông qua Công ty TNHH TM Rồng Việt Rinnai giới thiệu đến thị trường Việt Nam các sản phẩm cao cấp được sản xuất tại các nhà máy thuộc hệ thống Rinnai toàn cầu.

Chức năng điều khiển tự động

Nhiều chức năng nấu

Bếp chương trình

Với tính năng nấu cơm, nấu nước, chiên xào, hoàn toàn tự động. Cài đặt thời gian hoạt động cho lò nướng.
Mặt kính Ceran của tập đoàn kính SCHOTT - Đức sản xuất chịu nhiệt độ 750^{0}C.

■ **HAO-S660MGTS(SL) - JAPAN**

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Nhiều chức năng nấu (cơm, nấu nước, chiên xào) và nướng hoàn toàn tự động, kết hợp thời gian hoạt động.
- Đánh lửa điện tử (IC).
- Ngắt gas tự động, chống khét, khóa trẻ em.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước: 596(W) x 486(D) x 218(H) mm.
- Trọng lượng: 13,5 Kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,55 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt kính Ceran (SCHOTT).
- Đầu đốt bằng đồng thau (công nghệ đầu đốt kín), họng đốt thép không gỉ.
- Điều khiển nút nhấn kết hợp phím điện tử.
- Khoang lò nướng lớn, bên trong phủ hợp chất tự làm sạch thuận tiện cho việc vệ sinh.
- Kiềng bếp thép phủ men.
- Số lò: 2 lò nấu, 1 lò nướng.

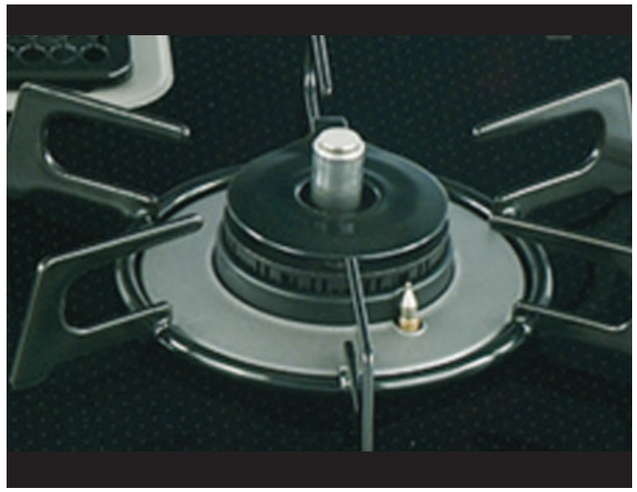

Đầu dò nhiệt bằng thép chịu nhiệt độ cao

Tinh tế từng chi tiết Đáp ứng mọi nhu cầu

■ **RTS - 2KEN**

Safety device

Powerful

■ **RTS - 2KD**

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Đánh lửa cơ học (Magneto).
- Ngắt ga tự động.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước: 560(W) x 332,5(D) x 109(H) mm.
- Trọng lượng: 4,6 Kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,31 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp bằng thép không gỉ.
- Đầu đốt bằng đồng thau.
- Khung sườn thép phủ sơn.
- Họng đốt bằng thép không gỉ.
- Kiềng bếp thép phủ men (6 ngón).
- Điều khiển nút xoay.
- Số lò: 2 lò nấu.

■ **RTS - 2KEN**

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Đánh lửa cơ học (Magneto).

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước: 560(W) x 332,5(D) x 109(H) mm.
- Trọng lượng: 4,6 Kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,31 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp bằng thép phủ men.
- Đầu đốt bằng đồng thau.
- Khung sườn thép phủ sơn.
- Họng đốt bằng thép không gỉ.
- Kiềng bếp thép phủ men (6 ngón).
- Điều khiển nút xoay.
- Số lò: 2 lò nấu.

■ **RJ - 8600FE**

■ **RJ - 8600FE**

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Đánh lửa điện tử (IC).
- Ngắt gas tự động, khóa trẻ em.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước: 597(W) x 451(D) x 213(H) mm.
- Trọng lượng: 6,0 Kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,375 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp thép phủ men.
- Đầu đốt bằng đồng thau.
- Khung sườn thép phủ sơn.
- Họng đốt thép không gỉ.
- Kiềng bếp thép phủ men (6 ngón).
- Điều khiển nút nhấn.
- Số lò: 2 lò nấu.

■ **RJ - 8600(GR)**

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Đánh điện tử (IC).
- Ngắt ga tự động, khóa trẻ em.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước: 597(W) x 451(D) x 213(H) mm.
- Trọng lượng: 6,0 Kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,375 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp bằng thép phủ men.
- Đầu đốt bằng đồng thau.
- Khung sườn thép phủ sơn.
- Họng đốt không gỉ.
- Kiềng bếp thép phủ men (6 ngón).
- Điều khiển nút nhấn.
- Số lò: 2 lò nấu.

Mặt bếp phủ men pha lê Pearl Crystal

Safety device Powerful

■ **RJ - 8600(PI)**

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Đánh điện tử (IC).
- Ngắt ga tự động, khóa trẻ em.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước: 597(W) x 451(D) x 213(H) mm.
- Trọng lượng: 6,0 Kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,375 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp bằng thép phủ men.
- Đầu đốt bằng đồng thau.
- Khung sườn thép phủ sơn.
- Họng đốt không gỉ.
- Kiềng bếp thép phủ men (6 ngón).
- Điều khiển nút nhấn.
- Số lò: 2 lò nấu.

■ **RJ - 8600(BK)**

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Đánh điện tử (IC).
- Ngắt ga tự động, khóa trẻ em.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước: 597(W) x 451(D) x 213(H) mm.
- Trọng lượng: 6,0 Kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,375 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp bằng thép phủ men.
- Đầu đốt bằng đồng thau.
- Khung sườn thép phủ sơn.
- Họng đốt không gỉ.
- Kiềng bếp thép phủ men (6 ngón).
- Điều khiển nút nhấn.
- Số lò: 2 lò nấu.

Safety device Powerful

■ **RJ - 9600S**

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Đánh lửa điện tử (IC).
- Ngắt gas tự động, khóa trẻ em.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước: 597(W) x 471(D) x 208(H) mm.
- Trọng lượng: 6,5 Kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,375 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp thép không gỉ.
- Đầu đốt bằng đồng thau.
- Khung sườn thép phủ sơn.
- Họng đốt thép không gỉ.
- Kiềng bếp thép phủ men (6 ngón).
- Điều khiển nút nhấn.
- Số lò: 2 lò nấu.

■ **RI - 602DI**

CHỨC NĂNG:

- Sử dụng gas.
- Đánh lửa cơ học (Magneto).

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Kích thước: 700(W) x 380(D) x 141(H) mm.
- Trọng lượng: 4,0 Kg.
- Lượng gas tiêu thụ: 0,35 kg/h.

ĐẶC ĐIỂM- CẤU TẠO VẬT LIỆU:

- Mặt bếp bằng thép không gỉ.
- Đầu đốt thép dập (công nghệ **Inner burner**).
- Khung sườn thép phủ sơn.
- Kiềng bếp thép phủ men (6 ngón).
- Điều khiển nút xoay.
- Số lò: 2 lò nấu.

Mặt bếp phủ men pha lê Pearl Crystal

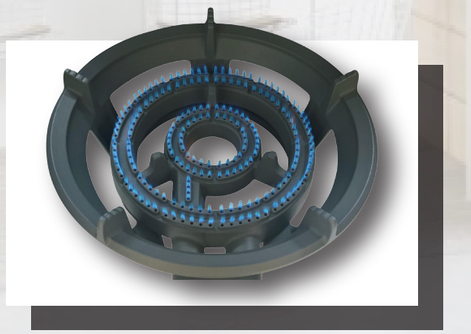

TL-289RI

Chức năng:
- Sử dụng gas.
- Có thể điều chỉnh 2 vòng lửa hoặc chỉ vòng lửa trong, phù hợp nhu cầu.
- Đánh lửa cơ học (Magneto)

Thông số kỹ thuật:
- Kích thước: 580x340x132 mm.
- Lượng gas tiêu thụ: 0.7 kg/h.
- Trọng lượng: 7.2 kg.

Đặc điểm - cấu tạo vật liệu:
- Khung sườn bằng gang đúc nguyên khối
- Kiềng, đầu đốt, họng đốt bằng gang.
- Điều khiển nút xoay.
- Số lò: 1 lò nấu, 2 vòng lửa lớn nhỏ.

BẾP CÔNG NGHIỆP

Với thiết kế vững chãi và mạnh mẽ, kiểu dáng công nghiệp, mang nhiều kiểu dáng vượt trội, công nghệ an toàn hoàn hảo từ Nhật Bản, sản phẩm phù hợp cho nhu cầu ẩm thực đa dạng và chuyên biệt.

Rinnai
EXPERIENCE OUR INNOVATION

Không Chỉ Là Bếp

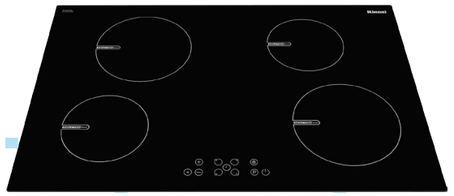

BẾP ÂM ĐIỆN TỪ

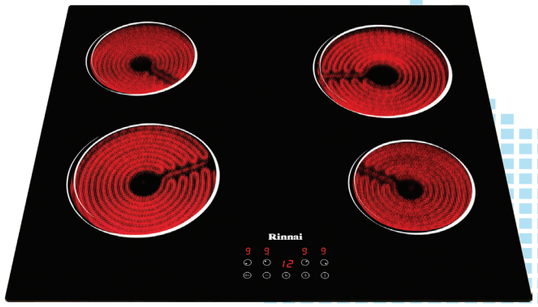

BẾP ÂM ĐIỆN HỒNG NGOẠI

MÁY HÚT KHÓI

NỒI CƠM GAS

MÁY NƯỚC NÓNG ĐIỆN

BẾP ÂM GAS

LÒ NƯỚNG ĐIỆN

MÁY SẤY QUẦN ÁO